TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

------000------

CHU HOÀNG HUY

ĐỀ TÀI: XÂY DỰNG ỨNG DỤNG SAFENOTE TRÊN NỀN TẢNG FLUTTER

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC ngành kỹ thuật phần mềm

THÁI NGUYÊN, NĂM 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

-----000------





NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM

<u>Đề tài:</u> XÂY DỰNG ỨNG DỤNG SAFENOTE TRÊN NỀN TẢNG FLUTTER

SINH VIÊN THỰC HIỆN LỚP GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẫN : CHU HOÀNG HUY

: **KTPM- K17A**

: TS. QUÁCH XUÂN TRƯỞNG

THÁI NGUYÊN, NĂM 2024

LỜI CẢM ƠN

Em xin chân thành cảm ơn đến các thầy cô Ban Giám Hiệu Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Thái Nguyên, các thầy cô thuộc các Ban, Ngành của trường đã tạo mọi điều kiện để em có thể đăng kí được đồ án tốt nghiệp và hoàn thành.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy giáo cô giáo trong Khoa Công nghệ thông tin giảng dạy cho em những kiến thức bổ ích trong vòng bốn năm qua, giúp đỡ, cung cấp cho em những kiến thức nền tảng để em có thể hoàn thành được đề tài tốt nghiệp.

Đặc biệt em xin chân thành cảm ơn thầy giáo Quách Xuân Trưởng trong thời gian làm tốt nghiệp vừa qua, thầy đã giành nhiều thời gian và tâm huyết để hướng dẫn em thực hiện đề tài này.

Dưới đây là kết quả của quá trình tìm hiểu và nghiên cứu mà em đã đạt được trong thời gian vừa qua. Mặc dù rất cố gắng và được thầy cô giúp đỡ nhưng do hiểu biết và kinh nghiệm của mình còn hạn chế nên có thể đây chưa phải là kết quả mà thầy cô mong đợi từ em. Em rất mong nhận được những lời nhận xét và đóng góp quý báu của thầy cô để bài luận văn của em được hoàn thiện hơn cũng như cho em thêm nhiều kinh nghiệm cho công việc sau này.

Em xin trân thành cảm ơn!

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan bài đồ án này do tự em nghiên cứu và thực hiện, xây dựng dựa trên những kiến thức đã được học ở trường, qua quá trình tìm hiểu thêm cùng sự hướng dẫn của thầy Quách Xuân Trưởng. Các nội dung nghiên cứu, xây dựng trong đề tài này là trung thực. Những kiến thức, tài liệu tham khảo được ghi rõ trong mục "TÀI LIỆU THAM KHẢO".

Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào, em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung đồ án của mình. Trường đại học CNTT & TT không liên quan tới những vi phạm tác quyền, bản quyền do em gây ra trong quá trình thực hiện (nếu có).

> Thái Nguyên, ngày 05 tháng 02 năm 2023 Sinh viên thực hiện

> > Chu Hoàng Huy

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU7
CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ THUYẾT8
1.1. Tìm hiểu về Cross PlatForm8
1.2. Sơ bộ về Flutter- Framework
CHƯƠNG II: GIỚI THIỆU VỀ ĐỀ TÀI15
2.1 Khảo sát
2.2. Mục tiêu đề tài
2.3. Phạm vi nghiên cứu và ý nghĩa đề tài15
2.4. Các chức năng chính của hệ thống15
2.5. Đặc tả chi tiết chức năng của hệ thống16
2.6. Xác định các tác nhân và tình huống sử dụng use- case17
2.6.1 Danh sách Actor của hệ thống 17
2.6.2 Use case
CHƯƠNG III: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ
3.1 Use case của hệ thống
3.2 Chức năng Note
3.2.1 Use-case tạo mới Note
3.2.2 Use-case sửa note
3.2.3 Use-case xóa note
3.3 Chức năng thể loại
3.3.1 Use-case tạo mới thể loại
3.3.2 Use-case sửa thể loại
3.3.3 Use-case xóa thể loại
3.4 Chức năng theme
3.5 Chức năng thay đổi ngôn ngữ
3.6 Chức năng khóa bảo mật (Lock)
3.6.1 Chức năng đặt khóa lần đầu
3.6.2 Chức năng đổi khóa 38
3.6.3 Chức năng tắt khóa 40
3.7 Biểu đồ lớp 43
CHƯƠNG IV: THIẾT KẾ GIAO DIỆN44

4.1 Màn hình trang chủ	44
4.2 Màn hình note	47
4.3 Màn hình thể loại	51
4.4 Màn hình theme	53
4.5 Màn hình ngôn ngữ	54
4.6 Màn hình khóa	55
CHƯƠNG V: CÀI ĐẶT CHƯƠNG TRÌNH	59
5.1 Mô hình kiếm trúc sử dụng trong dự án	59
5.2 Các thành phần trong kiến trúc trong dự án	60
5.3 Một số màn hình chính trong ứng dụng	62
KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỀN	72
TÀI LIỆU THAM KHẢO	73

DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.1 Mô tả Use case tổng quan về hệ thống	19
Bảng 3.2 Mô tả use case thêm mới note	
Bảng 3.3 Mô tả use case sửa note	22
Bång 3.4 Mô tả use case xóa note	24
Bảng 3.5 Mô tả use-case thêm mới thể loại	
Bảng 3.6 Mô tả use-case sửa thể loại	
Bảng 3.7 Mô tả use-case xóa thể loại	
Bảng 3.8 Mô tả use-case thay đổi theme	
Bảng 3.9 Mô tả use-case thay đổi ngôn ngữ	
Bảng 3.10 Mô tả Use case đặt khóa lần đầu	
Bảng 3.11 Mô tả Use case đổi khóa	
Bång 3.12 Mô tả Use case tắt khóa.	40

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1 Hình ảnh về hệ sinh thái Cross Platform	8
Hình 1.2 Hình ảnh minh họa về Cross Platform	9
Hình 1.3 Hình ảnh minh họa về Native App, Hybird App và Cross Platform	10
Hình 1.4 Hình ảnh về giao diện công cụ chuẩn doán Flutter doctor	13
Hình 1.5 Hình ảnh về cài đặt plugins dart trên android studio	13
Hình 1.6 Hình ảnh về cài đặt plugins flutter trên android studio	14
Hình 2.1 Hình ảnh về sơ đồ chức năng của app	16
Hình 3.1 Biểu đồ use-case tổng quát của ứng dụng	18
Hình 3.2 Biểu đồ use-case tổng quát của ứng dụng	18
Hình 3.3 Sơ đồ trình tự cho chức năng tạo mới note	20
Hình 3.4 Sơ đồ trạng thái cho chức năng tạo mới note	21
Hình 3.5 Sơ đồ hoạt động cho chức năng tạo mới note	21
Hình 3.6 Sơ đồ trình tự cho chức năng sửa note	22
Hình 3.7 Sơ đồ trạng thái cho chức năng sửa note	23
Hình 3.8 Sơ đồ hoạt động cho chức năng sửa note	23
Hình 3.9 Sơ đồ trình tự cho chức năng xóa note	24
Hình 3.10 Sơ đồ trạng thái cho chức năng xóa note	25
Hình 3.11 Sơ đồ hoạt động cho chức năng xóa note	25
Hình 3.12 Sơ đồ trình tự cho chức năng tạo mới thể loại	26
Hình 3.13 Sơ đồ trạng thái cho chức năng tạo mới thể loại	27
Hình 3.14 Sơ đồ hoạt động cho chức năng tạo mới thể loại	27
Hình 3.15 Sơ đồ trình tự cho chức năng sửa thể loại	28
Hình 3.16 Sơ đồ trạng thái cho chức năng sửa thể loại	29
Hình 3.17 Sơ đồ hoạt động cho chức năng tạo sửa thể loại	29
Hình 3.18 Sơ đồ trình tự cho chức năng xóa thể loại	30
Hình 3.19 Sơ đồ trạng thái cho chức năng xóa thể loại	31
Hình 3.20 Sơ đồ hoạt động cho chức năng tạo xóa thể loại	31
Hình 3.21 Sơ đồ trình tự cho chức năng thay đổi theme	32
Hình 3.22 Sơ đồ trạng thái cho chức năng thay đổi theme	33
Hình 3.23 Sơ đồ hoạt động cho chức năng thay đổi theme	33
Hình 3.24 Sơ đồ trình tự cho chức năng thay đổi ngôn ngữ	34

Hình 3.25 Sơ đồ trạng thái cho chức năng thay đổi ngôn ngữ	35
Hình 3.26 Sơ đồ hoạt động cho chức năng thay đổi ngôn ngữ	35
Hình 3.27 Sơ đồ trình tự cho chức năng đặt khóa lần đầu	36
Hình 3.28 Sơ đồ trạng thái cho chức năng đặt khóa lần đầu	37
Hình 3.29 Sơ đồ hoạt động cho chức năng đặt khóa lần đầu	37
Hình 3.30 Sơ đồ trình tự cho chức năng đổi khóa	38
Hình 3.31 Sơ đồ trạng thái cho chức năng đổi khóa	
Hình 3.32 Sơ đồ hoạt động cho chức năng đổi khóa	40
Hình 3.33 Sơ đồ trình tự cho chức năng tắt khóa	41
Hình 3.34 Sơ đồ trạng thái cho chức năng tắt khóa	42
Hình 3.35 Sơ đồ hoạt động cho chức năng tắt khóa	42
Hình 3.36 Biểu đồ lớp của ứng dụng	43
Hình 4.1 Màn hình trang chủ dạng list	44
Hình 4.2 Màn hình trang chủ dạng grid.	44
Hình 4.3 Màn hình trang chủ dạng empty	45
Hình 4.4 Màn hình left menu	45
Hình 4.5 Màn hình xóa note	46
Hình 4.6 Màn hình note	47
Hình 4.7 Màn hình thay đổi font chữ note	47
Hình 4.8 Màn hình thay đổi màu nền note	48
Hình 4.9 Màn hình note với kiểu dot, checkbox, number	48
Hình 4.10 Màn hình thay đổi thời gian note	49
Hình 4.11 Màn hình thay đổi thể loại note	49
Hình 4.12 Màn hình xóa note	50
Hình 4.13 Màn hình thể loại	51
Hình 4.14 Màn hình thêm thể loại	51
Hình 4.15 Màn hình sửa thể loại	52
Hình 4.16 Màn hình xóa thể loại	52
Hình 4.17 Màn hình theme	53
Hình 4.18 Màn hình thay đổi ngôn ngữ	54
Hình 4.19 Màn hình khóa	55
Hình 4.20 Màn hình tạo khóa khóa	56

Hình 4.21 Màn hình đổi khóa	57
Hình 4.22 Màn hình tắt khóa	58
Hình 5.1 Cấu trúc project	59
Hình 5.2 Version flutter của project	60
Hình 5.3 Hình ảnh file assets	60
Hình 5.4 Hình ảnh file environments	60
Hình 5.5 Hình ảnh file lib	61
Hình 5.6 Giao diện màn hình home	62
Hình 5.7 Giao diện màn hình home	62
Hình 5.8 Giao diện màn hình home	63
Hình 5.9 Giao diện màn hình home	63
Hình 5.10 Giao diện màn hình left menu	64
Hình 5.11 Giao diện màn hình left menu	64
Hình 5.12 Giao diện màn hình empty	65
Hình 5.13 Giao diện màn hình dark mode	65
Hình 5.14 Giao diện màn hình xóa note	66
Hình 5.15 Giao diện màn hình language	66
Hình 5.16 Giao diện màn hình category	67
Hình 5.17 Giao diện màn hình create note	67
Hình 5.18 Giao diện màn hình note	68
Hình 5.19 Giao diện màn hình chọn background note	68
Hình 5.20 Giao diện màn hình chọn font chữ note	69
Hình 5.21 Giao diện màn hình chọn thẻ loại note	69
Hình 5.22 Giao diện màn hình xóa note	70
Hình 5.23 Giao diện màn hình chọn thời gian	70
Hình 5.24 Giao diện màn hình pin code	71
Hình 5.25 Giao diện màn hình quảng cáo	71